

NHẬT BẢN HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG ĐÔNG Á

NGÔ HƯƠNG LAN*

Ngày nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ thông tin, sự giao lưu ngày một gia tăng về vật chất và tinh thần giữa các quốc gia trên thế giới đã thúc đẩy toàn cầu hóa một cách nhanh chóng. Toàn cầu hóa và sự phát triển của kỹ thuật truyền thông kèm theo nó đã đem lại cho con người nhiều tiện ích. Nhưng mặt khác, toàn cầu hóa cũng làm cho khoảng cách giữa các nước giàu nghèo ngày một lớn hơn.

Bên cạnh xu thế toàn cầu hóa cũng nảy sinh một vấn đề khác, đó là vấn đề khu vực hóa. Thực tế đã chứng minh, toàn cầu hóa và những lợi ích mà nó đem lại không những xóa mờ đi khoảng cách địa lý giữa các quốc gia mà nó còn thúc đẩy quan hệ lệ thuộc về kinh tế giữa các nước, đặc biệt là các nước nằm trong cùng một khu vực địa lý. Cuộc khủng hoảng tiền tệ Châu Á năm 1997 đã chứng tỏ rằng đầu tư của một số nước bị giảm sút có ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế của một số nước khác. Nhưng cũng không thể chỉ xem xét ảnh hưởng của toàn cầu hóa ở góc độ kinh tế. Kỹ thuật truyền thông phát triển và giao thông thuận lợi đã làm cho các dân tộc trên thế giới có điều kiện tìm hiểu về những nền văn hóa khác, những con người khác, nhưng cũng đồng thời làm nảy sinh vấn đề mới do sự khác biệt về văn hóa, dân tộc. Chính vì vậy, việc xây dựng mối quan hệ hợp tác hữu nghị và tin cậy lẫn nhau giữa các nước mà trước hết là các nước trong khu vực sẽ có tác dụng to lớn

đối với sự phát triển ổn định và phồn vinh cho cộng đồng thế giới.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Chính phủ Nhật Bản đã sớm có những đối sách cụ thể trong việc hợp tác với các nước trong khu vực nhằm hướng tới xây dựng một trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa - đó là Cộng đồng các quốc gia Đông Á.

1. Tầm quan trọng của việc hợp tác trong lĩnh vực giáo dục

Một trong những lĩnh vực hợp tác quan trọng mà chính phủ Nhật Bản đề ra là: Hợp tác trong lĩnh vực giáo dục. Vì sao hợp tác về giáo dục lại có tầm quan trọng đến như vậy?

Trước hết, *lý do đầu tiên* phải kể đến là hiện nay giữa các quốc gia Đông Á đang có sự khác biệt khá lớn về trình độ phát triển. Nhiều quốc gia nằm trong khu vực Đông Nam Á như Lào, Campuchia, Mianma, Việt Nam... vẫn còn tồn tại tình trạng nghèo nàn, lạc hậu. Để thoát khỏi tình trạng này, giáo dục có một vai trò hết sức quan trọng trong việc khai thác tiềm năng con người, xây dựng nền tảng để phát triển đất nước thoát khỏi đói nghèo bằng chính năng lực tự có của mình. Bên cạnh đó, giáo dục còn đem lại cho con người khả năng độc lập suy nghĩ, thông qua đối thoại để hiểu biết các nền văn hóa khác, các dân tộc khác, từ đó xây dựng tinh thần hợp tác quốc tế.

Lý do thứ hai là, Nhật Bản có những kinh nghiệm quý giá trong lĩnh vực giáo dục. Ở Nhật Bản, sau chiến tranh, giáo dục được chấn hưng mạnh mẽ, làm cơ sở cho việc xây dựng đất nước. Kinh nghiệm rút toàn bộ nguồn lực tài nguyên và con người cho giáo dục, lĩnh vực làm nền tảng cho mọi lĩnh vực

(*) Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

của đời sống xã hội sẽ là một bài học tham khảo có giá trị cho các nước đang phát triển.

Lý do thứ ba là, đối với Nhật Bản, các hoạt động giao lưu được tiến một cách đa dạng ngay từ cấp cơ sở (trường, lớp) và các hoạt động hợp tác giáo dục với các nước trong khu vực cũng có hiệu quả thúc đẩy công cuộc “quốc tế hóa từ bên trong” tại đất nước này. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục chính là “để cho mọi tầng lớp nhân dân Nhật Bản cùng chung sống với các dân tộc khác trên thế giới ở một cấp độ và một ý nghĩa sâu sắc hơn, và nó có vai trò hết sức quan trọng trong việc vận dụng những kinh nghiệm giáo dục của đất nước để tiến hành hợp tác nhằm tỏ rõ “trái tim của nhân dân Nhật Bản” với thế giới bên ngoài⁽¹⁾.

2. Các nội dung hợp tác chủ yếu

Tháng 10 năm 2001, Bộ Giáo dục Nhật Bản đã thành lập Ban hợp tác giáo dục Quốc tế, trên cơ sở đó bàn về phương thức hợp tác quốc tế nhằm tận dụng một cách có hiệu quả trên mọi phương diện nguồn tài nguyên tri thức của đất nước Nhật Bản. Tháng 7 năm 2002, Kế hoạch xúc tiến hợp tác về giáo dục với các nước trong khu vực Đông Á đã được triển khai dưới những nội dung sau:

2.1. “Chương trình trọng điểm” - tăng cường hợp tác trong lĩnh vực giáo dục phổ thông (tiểu học và trung học cơ sở)

Giáo dục bậc tiểu học và trung học cơ sở được coi là giai đoạn nền tảng, có ý nghĩa hết sức quan trọng trong tiến trình đào tạo nguồn nhân lực bậc cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước. Vì vậy hợp tác về giáo dục ở giai đoạn này được chính phủ Nhật Bản rất chú trọng. Cơ chế hợp tác chủ yếu là: một mặt tận dụng những kinh nghiệm giáo dục của Nhật Bản như “coi giáo dục là cơ sở để phát triển đất nước”..., mặt khác dựa trên nhu cầu cụ thể của từng nước, cộng với

việc phát huy những thành quả cụ thể mà Nhật Bản đã đạt được để giúp ích cho công cuộc phát triển giáo dục ở mỗi nước. Bằng các hình thức như workshop, đối thoại, cung cấp thông tin cần thiết giúp đỡ các nước đang phát triển ở một số lĩnh vực vừa là thế mạnh của Nhật Bản, lại vừa là vấn đề mà các nước phát triển đang rất quan tâm như giảng dạy khoa học tự nhiên, đào tạo giáo viên và công tác hành chính quản lý trường học...

Bên cạnh đó, “Chương trình trọng điểm” cũng cử các Đoàn thanh niên hợp tác Quốc tế, Đoàn thanh niên tình nguyện Quốc tế sang giúp đỡ các nước Đông Á như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Việt Nam, Lào, Campuchia, Malaixia... trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Nhật. Giáo viên tình nguyện tại các nước bản địa, thông qua hoạt động hợp tác quốc tế của mình không những cho thấy “trái tim người dân Nhật Bản” trong việc giúp đỡ nhân dân các nước, mà những kinh nghiệm của họ tại đây còn góp phần thực hiện “quốc tế hóa từ bên trong” đối với chính đất nước Nhật Bản. Năm 2002 đã có 63 người tham gia vào tổ chức “giáo viên đặc nhiệm” do Đoàn thanh niên hợp tác quốc tế chủ trì để đi tới các nước đang phát triển trong khu vực.

Ngoài ra, không chỉ tầng lớp thanh niên mà hiện nay còn có khá nhiều giáo viên trên 40 tuổi cũng muốn tham gia vào “tổ chức giáo viên đặc nhiệm” này. Vì vậy, các tổ chức Hợp tác tình nguyện Quốc tế tại Nhật Bản cũng đang tích cực mở rộng hoạt động của mình.

2.2. Giao lưu hợp tác trong lĩnh vực giáo dục bậc trung (trung học phổ thông) - chương trình REX⁽²⁾

REX là “Chương trình hỗ trợ giáo viên tiếng Nhật cho các trường trung học phổ thông nước ngoài” được Bộ Giáo dục Nhật Bản thực hiện cùng với sự kết hợp của các cơ

⁽¹⁾ Bộ Văn hóa-Thể thao-Khoa học- Giáo dục Nhật Bản, *Sách trắng về giáo dục*, 2002, tr.328.

⁽²⁾ REX là chữ viết tắt của “Regional and Educational Exchanges for Mutual Understanding”.

quan, đoàn thể tại các địa phương và các trường trung học phổ thông quốc lập trên toàn Nhật Bản. Chương trình được bắt đầu thực hiện từ năm 1989 với đối tượng tham gia là những giáo viên trẻ đang công tác tại các trường trung học phổ thông ở Nhật Bản. Mục tiêu của chương trình là : thứ nhất, thúc đẩy giao lưu hợp tác quốc tế về giáo dục với các nước phát triển, trong đó có hai quốc gia Đông Bắc Á là Trung Quốc và Hàn Quốc ; thứ hai, đáp ứng nhu cầu về giáo viên tiếng Nhật ngày càng cao tại nhiều nước trên thế giới (theo thống kê của Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản, tính đến năm 2003 có khoảng 2.350.000 người học tiếng Nhật trên thế giới⁽³⁾); và cuối cùng là thông qua hoạt động thực tiễn của giáo viên Nhật Bản tại các nước sở tại, nâng cao được nhận thức và kinh nghiệm cho người giáo viên về vấn đề “toàn cầu hóa” để khi họ quay trở lại vị trí công tác tại Nhật Bản, có thể góp phần vào sự nghiệp giao lưu - hợp tác quốc tế ngay tại chính cơ sở đào tạo của mình. Năm 2003, có 39 giáo viên tham gia vào chương trình REX tại các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Mỹ, Úc, Niuzilân, Canada..., trong đó các giáo viên được cử tới Trung Quốc và Hàn Quốc chiếm 10% trên tổng số.

2.3. Hợp tác trong lĩnh vực giáo dục sức khỏe

Hiện nay, nhằm giúp đỡ các nước đang phát triển trong lĩnh vực giáo dục sức khỏe cộng đồng, Nhật Bản đã tăng cường cộng tác với các tổ chức Quốc tế để cung cấp một cách có hiệu quả những kinh nghiệm của Nhật Bản trong lĩnh vực này.

Cụ thể là, Nhật Bản đã cung cấp những kinh nghiệm của mình cho Tổ chức lương thực Thế giới WFP (từ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, nước Nhật đã đạt được những thành tựu to lớn trong việc tăng cường sức

khỏe cho thiếu niên nhi đồng...) để hoạch định các chính sách hỗ trợ có hiệu quả đối với các nước đang phát triển.

Tháng 3/2002, Tổ chức lương thực Thế giới đã tiến hành điều tra về tình hình cung cấp thực phẩm tại các trường tiểu học và trung học cơ sở ở Nhật Bản và cũng đánh giá cao những thành tựu của nước này trong việc chú trọng đến chế độ dinh dưỡng tại trường học từ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai đến nay, kinh nghiệm tận dụng các nguồn hỗ trợ từ nước ngoài và xây dựng một chế độ dinh dưỡng có hiệu quả trong nhà trường, coi chế độ dinh dưỡng như một bộ phận nhất quán của hoạt động giáo dục nhà trường phổ thông, phương pháp chỉ đạo về an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường, chỉ đạo về chế độ ăn uống, thông qua chế độ dinh dưỡng để tiến hành giáo dục sức khỏe cộng đồng...

Tháng 5/2002, hợp tác với UNESCO và Tổ chức lương thực Thế giới (WFP), Nhật Bản đã tiến hành khảo sát thực tế tại một số nước Đông Nam Á như Thái Lan, Lào, Campuchia nhằm tìm ra một giải pháp hợp lý và có hiệu quả trong việc đáp ứng nhu cầu của các nước này và vận dụng tích cực những kinh nghiệm và hiểu biết của Nhật Bản về vấn đề cung cấp thực phẩm và chế độ dinh dưỡng trong nhà trường phổ thông.

Tháng 10 cùng năm, tại Hội thảo về “Chính sách giáo dục và sức khỏe cộng đồng” với sự tham gia của các nhà hoạch định chính sách giáo dục và y tế các nước Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam, những kinh nghiệm của Nhật Bản trong lĩnh vực giáo dục sức khỏe thông qua chế độ dinh dưỡng trong nhà trường cũng được giới thiệu như một ví dụ thực tế.

Hiện nay, Nhật Bản vẫn tiếp tục cộng tác với UNESCO và Tổ chức lương thực Thế giới WFP nhằm giúp đỡ một cách có hiệu quả hơn nữa cho các nước Đông Nam Á nói trên.

⁽³⁾ <http://lmext.go.jp> Chương trình hỗ trợ giáo viên tiếng Nhật cho các trường trung học phổ thông nước ngoài.

2.4. Triển khai hợp tác giáo dục quốc tế dưới hình thức toàn dân tham gia

Tại Nhật Bản, hợp tác giáo dục quốc tế không chỉ được thực hiện tại các cơ quan giáo dục mà còn được các cơ quan, đoàn thể địa phương, các tổ chức giao lưu quốc tế phi chính phủ như NGO... triển khai dưới hình thức ODA với sự hỗ trợ của chính phủ.

Để thúc đẩy phong trào “quốc tế hóa từ bên trong” và “hợp tác cộng sinh” với các nước Đông Nam Á, dưới sự chỉ đạo của Hội hợp tác giáo dục Quốc tế, mọi tầng lớp nhân dân đều có thể tham gia vào các phong trào giao lưu và hợp tác quốc tế do Ban giáo dục địa phương và tổ chức phi chính phủ NGO tiến hành.

Từ tháng 10/2002, Bộ Giáo dục Nhật Bản cũng đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo quốc tế tại các địa phương. Cơ quan chủ tọa là Hội hợp tác giáo dục quốc tế, cùng với sự tham gia của các nhà lãnh đạo giáo dục tại các nước Đông Nam Á và các tổ chức quốc tế có liên quan. Những cuộc hội thảo như vậy một mặt góp phần tăng cường sự hiểu biết của nhân dân về các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, cũng như tìm hiểu về tình hình giáo dục tại các nước láng giềng trong khu vực Đông Á, mặt khác cũng tạo cơ hội để đông đảo các tầng lớp quần chúng nhân dân có thể tham gia vào các phong trào này.

2.5. Hợp tác trong lĩnh vực giáo dục bậc cao (đào tạo nghề, đào tạo đại học và trên đại học)

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục bậc cao có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc phát huy nguồn tài nguyên tri thức của Nhật Bản đóng góp cho sự phát triển của khu

vực nói riêng và thế giới nói chung. Sự tham gia của các trường đại học, các trường dạy nghề (trường trung học chuyên môn) và các cơ sở nghiên cứu vào phong trào hợp tác giáo dục quốc tế không những đã mở rộng đối tượng tham gia vào phong trào này mà còn đem lại sự ổn định về thể chế hợp tác (các cơ sở đào tạo bậc cao được đánh giá là một đối tượng hợp tác có tính ổn định lâu dài).

Tuy nhiên, cho đến nay, sự hợp tác của các trường đại học Nhật Bản trong lĩnh vực giáo dục quốc tế mới chỉ được thực hiện phần lớn ở cấp độ cá nhân, ví dụ như các giáo sư đại học Nhật Bản được mời tham gia cộng tác giảng dạy với các trường đại học hoặc viện nghiên cứu nước ngoài trên cơ sở mối quen biết cá nhân, chứ chưa định hình được một thể chế hợp tác ở cấp độ cơ quan giáo dục đào tạo. Song, những năm gần đây, con số các trường đại học và cơ quan giáo dục bậc cao tham gia ký kết hợp tác với các cơ sở đào tạo nước ngoài cũng đang tăng lên. Theo điều tra của Bộ Giáo dục Nhật Bản về tình hình ký kết hợp tác giao lưu giữa các trường đại học Nhật Bản và nước ngoài ở tất cả các khu vực quốc lập, công lập và tư lập, tính đến tháng 10 năm 2004 đã có 11.292 văn bản được ký kết, tăng gần gấp đôi so với con số 6.317 văn bản của năm 2000⁽⁴⁾. Nếu xem xét tình hình ký kết hợp tác với từng nước cụ thể, có thể thấy các nước có quan hệ hợp tác nhiều nhất với Nhật Bản trong lĩnh vực giáo dục bậc cao là Mỹ (đứng đầu), Trung Quốc (thứ hai), Hàn Quốc (thứ ba), rồi đến các nước khác như Đức, Anh, Ôxtrêlia, Thái Lan...

⁽⁴⁾ website: <http://www.mext.go.jp> Tình hình ký kết văn bản hợp tác giao lưu giữa các trường đại học (bảng 1)

Tình hình ký kết văn bản hợp tác giữa các trường đại học (trích dẫn) ⁽⁵⁾

(Số liệu tháng 10/2004)

Vi trí	Trường quốc lập		Trường công lập		Trường dân lập		Nhìn tổng thể	
Thứ 1	Trung Quốc	955 văn bản	Trung Quốc	88 văn bản	Mỹ	1299 văn bản	Mỹ	2105 văn bản
		19,9%		24,3%		23,2%		18,6%
Thứ 2	Mỹ	629 văn bản	Mỹ	73 văn bản	Trung Quốc	944 văn bản	Trung Quốc	2054 văn bản
		13,1%		20,2%		16,8%		18,2%
Thứ 3	Hàn Quốc	522 văn bản	Hàn Quốc	40 văn bản	Hàn Quốc	528 văn bản	Hàn Quốc	1149 văn bản
		10,9%		11%		9,4%		10,2%

Về nội dung hợp tác, một số nội dung chính được ký kết như: trao đổi sinh viên (gửi sinh viên Nhật Bản đến học tập tại các trường đại học nước ngoài đã ký kết hợp tác đào tạo, và nhận sinh viên nước ngoài vào học tại các trường đại học của Nhật Bản), thực hiện các dự án cộng tác đào tạo, giao lưu, trao đổi các nhà nghiên cứu, thực hiện các dự án cộng tác nghiên cứu, tổ chức hội thảo quốc tế, trao đổi thông tin...

Không nằm trong sự ký kết hợp tác giữa các trường đại học, nhưng con số sinh viên nước ngoài, đặc biệt là các nước Đông Nam Á và Trung Quốc, Hàn Quốc du học tại Nhật Bản ngày càng tăng. Theo số liệu thống kê của Bộ Giáo dục Nhật Bản ⁽⁶⁾, năm 2003 có tới 109.508 người du học tại Nhật Bản, tăng gần gấp đôi so với 5 năm trước đó: 51.298 người vào năm 1998. Trong số này, những sinh viên đến từ các nước châu Á chiếm đến 90%, mà chủ yếu là từ Trung Quốc: 70.814 người. Tuy nhiên, con số sinh viên nhận

được học bổng theo diện ODA không nhiều, chỉ chiếm

10% (9.746 người) trên tổng số sinh viên du học tại Nhật Bản. Về con số sinh viên du học tại từng loại trường, có thể thấy tập trung nhiều nhất ở các cơ sở đào tạo đại học:

52.981 người, chiếm gần nửa tổng số sinh viên du học ở Nhật Bản; tại các học viện trên đại học có 28.542 người; các trường trung học chuyên nghiệp (đào tạo nghề) có 21.233 người. Xét tỉ lệ du học tại từng loại trường quốc lập, công lập và tư lập, có đến 78.451 người (chiếm 70%) số sinh viên du học tập trung ở các trường tư lập, trường quốc lập chỉ có 28.305 người và trường công lập có 2.707 người.

Như vậy là, hiện nay các cơ sở đào tạo bậc cao, dù là thuộc khu vực quốc lập, công lập hay tư lập đều phát huy thế mạnh của mình để trở thành những chủ thể quan trọng trong chương trình hợp tác giáo dục quốc tế của Nhật Bản.

2.6. Tham gia vào các tổ chức quốc tế hỗ trợ giáo dục

Hiện nay, tuy chưa có một tổ chức liên kết các quốc gia Đông Á trong lĩnh vực giáo dục cũng như các lĩnh vực khác, song chính phủ Nhật Bản vẫn không ngừng quan tâm tới vấn đề hợp tác giáo dục hướng trọng điểm vào

⁽⁵⁾ website: <http://www.mext.go.jp> Tình hình ký kết văn bản hợp tác giao lưu giữa các trường đại học (bảng 2)

⁽⁶⁾ website: <http://www.mext.go.jp> Tình hình sinh viên du học tại Nhật Bản (2003)

các nước láng giềng Đông Á. Thông qua các tổ chức và diễn đàn quốc tế như UNESCO, OECD, APEC, WIPO, Nhật Bản đã tích cực tham gia vào các phong trào phát triển giáo dục, khai thác tiềm năng con người, giúp đỡ các nước Đông Nam Á đang phát triển trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, giao lưu, hợp tác với các nước láng giềng Đông Bắc Á nhằm đẩy mạnh chuẩn giáo dục trong khu vực, quốc tế hóa giáo dục. Cụ thể là, Nhật Bản đã tham gia vào các hoạt động hợp tác giáo dục như:

Tham gia vào các dự án của UNESCO: Thông qua các dự án của Cơ quan văn hóa, khoa học và giáo dục Liên hợp quốc UNESCO, Nhật Bản đã thực hiện những hoạt động như giao lưu học sinh, sinh viên, giáo viên nhằm giúp đỡ một số nước Đông Nam Á trong vấn đề xóa nạn mù chữ, tham gia vào các dự án cộng tác nghiên cứu giáo dục quốc tế... Từ năm 2002, Nhật Bản cũng gia nhập “Quỹ hỗ trợ giáo dục vì mọi người”, cộng tác với UNESCO trong việc phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, thực hiện bình đẳng nam nữ trong môi trường giáo dục, xóa nạn mù chữ trong phong trào “Giáo dục vì mọi người”.

Tham gia vào dự án phát triển giáo dục của OECD: OECD là tổ chức liên minh ba mươi nước phát triển trên Thế giới, tiến hành các hoạt động trao đổi ý kiến, hợp tác trong việc điều chỉnh chính sách ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong lĩnh vực giáo dục, OECD đã thiết lập Hội Nghiên cứu cải cách giáo dục (CERI), có vai trò tổ chức các hoạt động nghiên cứu, điều tra và phân tích tình hình giáo dục, so sánh chính sách giáo dục của các nước thành viên với mục tiêu công hiến

cho sự nghiệp cải cách giáo dục tại các nước này. Khoảng 5 năm một lần, OECD tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục của các nước thành viên, tại đây xác định phương hướng cơ bản của các hoạt động và dự án liên quan đến giáo dục. Theo phương châm “Đầu tư cho phát triển tiềm năng con người” được thông qua tại Hội nghị Bộ trưởng vào tháng 4/2001, từ năm 2002 đến nay Bộ Khoa học Giáo dục Nhật Bản cũng nỗ lực tham gia vào các dự án như: Điều tra kết quả học tập của học sinh tại các nước, Chính sách đào tạo giáo viên, Chính sách giáo dục công nghệ thông tin (ICT), Nghiên cứu khoa học giáo dục, Quốc tế hóa giáo dục bậc cao...

Tham gia vào Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á Thái Bình Dương (APEC) đẩy mạnh hợp tác về lĩnh vực giáo dục: với sự tham gia của 21 nước thành viên, bên cạnh các vấn đề kinh tế như tự do hóa thương mại, mở rộng đầu tư..., diễn đàn hợp tác khu vực APEC cũng rất chú trọng đến vấn đề đào tạo nguồn nhân lực.

Hiện nay, nhóm phụ trách về vấn đề đào tạo nhân lực đang thực hiện các dự án hợp tác - giao lưu và các hoạt động nghiên cứu - điều tra về những vấn đề liên quan đến chính sách giáo dục của các nước thành viên như: “Dự án giao lưu giữa các trường đại học thuộc Châu Á Thái Bình Dương (UMAP)”, “Dự án công nhận năng lực và học vị chuẩn chung cho các nước thành viên”, “Dự án kết nghĩa giữa các trường đại học thuộc khối APEC”...

Hợp tác với Cơ quan quản lý quyền sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO): là một tổ chức của Liên Hợp quốc được thành lập vào năm 1970, WIPO có mục đích xúc tiến công tác

bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ mang tính chất quốc tế. Một mặt, WIPO tổ chức quản lý và lập ra các điều ước quốc tế về quyền sở hữu trí tuệ, mặt khác hỗ trợ các nước trong vấn đề điều chỉnh pháp luật và giúp đỡ các nước đang phát triển trong việc cung cấp thông tin về khoa học kỹ thuật và những điều luật quốc tế có liên quan.

3. Kết luận:

Nếu như cho đến những năm 1980, chính sách ngoại giao của Nhật Bản phần lớn đặt trọng tâm vào Mỹ và các nước phát triển thì bước sang thập niên 90, dưới tác động của tình hình quốc tế và khu vực, đồng thời nhận thức được lợi ích quốc gia trong vấn đề ngoại giao Đông Á, Nhật Bản đã bắt đầu tham gia vào các diễn đàn và tổ chức liên kết trong khu vực như Diễn đàn APEC, Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao ASEAN mở rộng, và từ năm 1998 là Hội nghị ASEM. Trên thực tế, một trung tâm chính trị - kinh tế mới đang hình thành ở khu vực Đông Á và Nhật Bản đã trở thành một chủ thể tích cực góp phần vào sự gắn kết các quốc gia trong khu vực này.

Để thực hiện chiến lược xây dựng một cộng đồng liên kết các quốc gia Đông Á, yêu cầu trước tiên là giữa các quốc gia phải có sự hiểu biết lẫn nhau và trên cơ sở sự hiểu biết đó tiến hành hợp tác giúp đỡ nhau cùng phát triển. Với quan điểm coi giáo dục là nền tảng của mọi lĩnh vực xã hội, giáo dục cung cấp tri thức và khả năng đối thoại, thông qua đối thoại để tăng cường hiểu biết giữa các nền văn hóa, các dân tộc, Nhật Bản đã rất chú trọng đến vấn đề hợp tác với các nước Đông Á trong lĩnh vực giáo dục. Nhiều chương trình hợp tác ở các cấp độ khác nhau, từ giáo

dục phổ thông, giáo dục bậc trung đến giáo dục bậc cao như: “Chương trình trọng điểm - tăng cường hỗ trợ giáo dục phổ thông”. “Chương trình hợp tác giáo dục bậc trung REX”, “Chương trình giao lưu hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học và trên đại học”... đã góp phần giúp đỡ các nước Đông Nam Á nâng cao chất lượng giáo dục để theo kịp các nước phát triển trong khu vực, cũng như trao đổi kinh nghiệm giáo dục với các nước Đông Bắc Á. Bên cạnh đó, thông qua “Chương trình hợp tác trong lĩnh vực giáo dục sức khỏe” với tổ chức UNESCO và WFP Nhật Bản đã cung cấp được những kinh nghiệm quý báu cho các nước đang phát triển trong khu vực, trong vấn đề nâng cao sức khỏe toàn dân trên cơ sở cải tiến chế độ dinh dưỡng tại các trường phổ thông. Ngoài ra, các chương trình hợp tác giúp đỡ này cũng cho thấy trái tim yêu chuộng hòa bình và tinh thần quốc tế của nhân dân Nhật Bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa-Thể thao-Khoa học- Giáo dục Nhật Bản, *Sách trắng về giáo dục*, năm 2002, 2003, 2004.
2. *Hướng tới sự phát triển đa dạng của các trường đại học - Hình tượng trường đại học Nhật Bản trong thế kỷ 21 và phương hướng cải cách*, Hội Nghiên cứu giáo dục bậc cao. Nxb Gyosei, 1999.
3. Tanaka Akihiko, *Ngôn từ chính trị*, Nxb Tsukuma Shobo, 2002.
4. <http://www.mext.go.jp>